

Bản án số: 44/2023/HS-ST

Ngày: 28-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Quý Đông

2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Duyên - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn Ch, sinh năm 1990 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 08, xã M, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn Ch (đã chết) và bà Đào Thị Đ, sinh năm 1962; Có vợ là Lương Thị Thanh Ng, sinh năm 1995 và 01 con, sinh năm 2018;

- Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Tại Bản án HSST số 295 ngày 12/12/2008, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản, án phí 50.000đ. Năm 2009, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Tại Bản án HSST số 44 ngày 30/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng xử phạt 18 tháng Cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc, án phí 200.000đ. Ngày 06/01/2021, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 04/3/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Đ. Có mặt

2. Nguyễn Tiến D, sinh năm 1984 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 07, xã M, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình Nh, sinh năm 1944 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1952; Có vợ là Nguyễn Tú A, sinh năm 1987 và 02 con (con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021);

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 04/3/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Minh Phú, huyện Đoan Hùng. Có mặt

3. Đặng Xuân N, sinh năm 1995 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 08, xã Minh Phú, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đặng Văn Hải, sinh năm 1971 và bà Phùng Thị Kim Liên, sinh năm 1971; Có vợ là Nguyễn Thị Thúy Hạnh, sinh năm 1998 và 02 con (con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2022);

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 04/3/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Đ. Có mặt

4. Nguyễn Thế V, sinh năm 1985 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 08, xã M, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh K (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952; Có vợ là Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1989 và 02 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2022);

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 04/3/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Đ. Có mặt

5. Nguyễn Hoài C, sinh năm 1986 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 07, xã M, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1960; Có vợ là Lê Thị H, sinh năm 1985 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2014;

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 04/3/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Đ. Có mặt

6. Nguyễn Văn D, sinh năm 1992 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 08, xã M, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Minh M, sinh năm 1956 và bà Phan Thị T, sinh năm 1957; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 04/3/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Đ. Có mặt

7. Lê Đức A, sinh năm 1987 tại huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu 08, xã M, huyện Đ, tỉnh P; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M (đã chết) và bà Lương Thị Đ, sinh năm 1960; Có vợ là Chu Thị T, sinh năm 1987 và 03 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2018);

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/3/2023 đến ngày 04/3/2023 được hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã M, huyện Đ. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1984

Địa chỉ: Khu 08, xã M, huyện Đ, tỉnh P. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 20 phút ngày 01/3/2023, tại gian bếp nhà chị Nguyễn Thu Tr, sinh năm 1984 ở khu 8, xã M, huyện Đ, tổ công tác thuộc Công an huyện Đoan Hùng tiến hành kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 07 đối tượng đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền gồm: Nguyễn Tiến D, sinh năm 1984, Nguyễn Hoài C, sinh năm 1986 cùng ở khu 7, xã M; Hà Văn Ch, sinh năm 1990, Nguyễn Văn D, sinh năm 1992, Đặng Xuân N, sinh năm 1995, Lê Đức A, sinh năm 1987 và Nguyễn Thế V, sinh năm 1985 cùng ở khu 8, xã M. Quá trình lập biên bản thu giữ tại vị trí đánh bạc gồm: Tiền sử dụng đánh bạc là 18.450.000đ; 01 bát sứ; 01 đĩa sứ; 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài tứ lơ khơ, một mặt có hoa văn màu xanh, vàng, một mặt có in hình chất “Cơ” màu đỏ; 02 chiếu nhựa; 01 chiếc kéo bằng kim loại, chuỗi bằng nhựa. Ngoài ra thu giữ trên người Đặng Xuân N số tiền 5.000.000đ.

Ngoài 07 đối tượng trên, tại gian bếp nhà chị Tr còn có 10 đối tượng khác đánh bạc dưới hình thức ba cây, thắng thua bằng tiền gồm: Đoàn Kim C, sinh năm 1994 ở khu 6, xã M; Nguyễn Thế A, sinh năm 1983 ở khu 7, xã M; Lê Trung H, sinh năm 1981, Nguyễn Văn V, sinh năm 1972, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989 cùng ở khu 8, xã M; Đặng Hùng C, sinh năm 1984 ở khu 9, xã M; Trần Quang Nh, sinh năm 1983 ở khu 2, xã C, huyện Đ; Hoàng Quốc V, sinh năm 1977 ở khu 5, xã C; Vương Văn Ch, sinh năm 1981 ở khu 3, xã M, huyện Đ; Phạm Ngọc Gi, sinh năm 1979 ở khu 20, xã Đ, huyện H, tỉnh T. Tổ công tác tiến hành lập biên bản, thu giữ tại vị trí đánh bạc 36 quân bài tứ lơ khơ và tổng số tiền 4.650.000đ sử dụng đánh bạc. Ngoài ra thu giữ trên người Nguyễn Thế A 1.455.000đ.

Xét thấy hành vi của 07 đối tượng gồm Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoài C, Hà Văn Ch, Đặng Xuân N, Lê Đức A và Nguyễn Thế V đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đoan Hùng

đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội Đánh bạc, tiến hành điều tra làm rõ nội dung vụ án như sau:

Do có mối quan hệ quen biết với gia đình chị Nguyễn Thu Tr nên khoảng 20 giờ ngày 01/3/2023, sau khi đi dự đám cưới tại nhà bà Lê Thị H, sinh năm 1965 ở khu 8, xã M, huyện Đ, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Văn D cùng C, Ch, N, A và V đi bộ sang nhà chị Tr ở gần nhà bà H để chơi. Thời điểm này, gia đình chị Tr đều đi làm hộ đám cưới nhà bà H nên không có ai ở nhà. Thấy cửa nhà không khóa, 07 đối tượng nêu trên tự ý vào trong nhà ngồi uống nước. Trong lúc ngồi uống nước, Nguyễn Tiến D rủ 06 đối tượng còn lại đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền. Tất cả đồng ý và đi xuống gian bếp nhà chị Tr. Tại đây, V lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ trên bàn bếp ga còn C lấy 01 quân bài trong bộ bài tú lơ khơ đã cũ để ở đuôi giường kê trong bếp rồi dùng kéo cắt thành 04 quân vị hình tròn làm công cụ đánh bạc. Hình thức đánh bạc như sau: Người cầm cái sẽ cho 04 quân vị vào bát, úp lên đĩa rồi xóc, người chơi đặt tiền theo cửa chắn lẻ tùy ý. Khi người cầm cái mở bát ra sẽ nhìn màu của 04 quân vị hướng lên trên, chắn là có 02 hoặc cả 04 quân vị cùng màu, lẻ là có 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị còn lại khác màu. Người chơi đặt cược tiền ở cửa chắn hoặc lẻ, nếu thắng sẽ được người cầm cái trả bằng số tiền đã đặt, nếu thua sẽ mất hết số tiền đã đặt cho người cầm cái, mức đặt tiền thấp nhất là 10.000 đồng.

Nguyễn Tiến D, Ch, N, A ngồi xuống chiếu đã chải sẵn dưới nền bếp bắt đầu đánh bạc từ khoảng 20 giờ 15 phút. Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Tiến D là người cầm cái xóc cho mọi người chơi. Do Nguyễn Văn D cùng C, V chưa hiểu luật chơi nên đứng xem khoảng 20 phút thì cả 03 ngồi xuống tham gia đánh bạc cùng. Cả 07 bị cáo đánh bạc đến 21 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện Đoan Hùng kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang như đã nêu trên.

Về số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, Cơ quan điều tra làm rõ: Nguyễn Tiến D sử dụng 1.500.000đ; Đặng Xuân N đem theo 17.110.000đ, sử dụng 12.110.000đ, còn lại 5.000.000đ thu giữ trên người khi bắt quả tang không sử dụng đánh bạc; Nguyễn Thế V sử dụng 1.700.000đ; Nguyễn Hoài C sử dụng 1.600.000đ; Hà Văn Ch sử dụng 1.200.000đ; Nguyễn Văn D sử dụng 240.000 đồng; Lê Đức A sử dụng 100.000đ. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 18.450.000đ. Toàn bộ số tiền trên đã bị Công an huyện Đoan Hùng thu giữ khi bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKS, ngày 16/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Hà Văn Ch, Nguyễn Tiến D, Đặng Xuân N, Nguyễn Thế V, Nguyễn Hoài C, Nguyễn Văn D và Lê Đức A về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hà Văn Ch, Nguyễn Tiến D, Đặng Xuân N, Nguyễn Thế V, Nguyễn Hoài C, Nguyễn Văn D, Lê Đức A phạm tội “Đánh bạc”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn Ch từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám)

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiên D và Đặng Xuân N mỗi bị cáo từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế V và Nguyễn Hoài C mỗi bị cáo từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D và Lê Đức A mỗi bị cáo từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Trừ cho các bị cáo thời gian bị tạm giữ là 03 ngày (từ 21 giờ 20 phút ngày 01/3/2023 đến 16 giờ 30 phút ngày 04/3/2023), theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ của mỗi bị cáo mỗi tháng từ 5% đến 10% trên tổng thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 18.450.000đ (Mười tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiêu hủy 04 quân vị hình tròn, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 02 chiếc chiếu, 01 chiếc kéo.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân N 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

+ Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 15 phút ngày 01/3/2023, tại gian bếp nhà chị Nguyễn Thu Tr ở khu 8, xã M, huyện Đ, các bị cáo Nguyễn Tiên D, Hà Văn Ch, Đặng Xuân N và Lê Đức A cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa, thắng thua

bằng tiền. Khoảng 20 phút sau các bị cáo Nguyễn Văn D, Nguyễn Hoài C và Nguyễn Thế V tham gia đánh bạc cùng. Các bị cáo đánh bạc đến 21 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Đoàn Hùng bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 18.450.000đ (Mười tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1, Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Tiến D là người khởi xướng, Nguyễn Hoài C, Nguyễn Thế V là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để đánh bạc và tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm tới trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần phải có mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về nhân thân:

- Bị cáo Hà Văn Chanh đã 2 lần bị Tòa án xét xử nhưng đều đã được xóa án tích. Các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Hà Văn Ch đã bị xét xử nên không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng mà chỉ được hưởng tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra ông ngoại của bị cáo được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo tích cực ủng hộ quỹ vì người nghèo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt ở mức khởi điểm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6]. Về khấu trừ thu nhập:

Đối với các bị cáo áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự, thì trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ

05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo xác nhận làm nghề lao động tự do, có công việc ổn định, thu nhập bình quân hiện nay 3.000.000đ/tháng, nên khấu trừ của bị cáo mỗi tháng 5% = 150.000đ trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để nộp ngân sách Nhà nước.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 18.450.000đ, sẽ tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 04 quân vị hình tròn là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 02 chiếc chiếu, 01 chiếc kéo là tài sản của chị Trang, chị Trang không yêu cầu lấy lại, các tài sản này cũng không còn giá trị sử dụng nên sẽ tiêu hủy.

- Đối với số tiền 5.000.000đ thu giữ của bị cáo Đặng Xuân N, do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đặng Xuân N.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn Ch; Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tiến D, Đặng Xuân N, Nguyễn Thế V, Nguyễn Hoài C, Nguyễn Văn D và Lê Đức A.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hà Văn Ch, Nguyễn Tiến D, Đặng Xuân N, Nguyễn Thế V, Nguyễn Hoài C, Nguyễn Văn D và Lê Đức A phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Hà Văn Ch 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã M, huyện Đ, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản

án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Đặng Xuân N 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến D 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thê V 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức A 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 (Ba) ngày bị tạm giữ (theo quy đổi 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) bằng 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 08 (Tám) tháng 21 (Hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Đ, tỉnh P nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo cho UBND xã M, huyện Đ, tỉnh P giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, các bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 99 Luật thi hành án hình sự. Nếu các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ thu nhập của mỗi bị cáo mỗi tháng nộp số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp các bị cáo không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng theo khoản 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 18.450.000đ (Mười tám triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiêu hủy 04 quân vị hình tròn, 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 02 chiếc chiếu, 01 chiếc kéo.

- Trả lại cho bị cáo Đặng Xuân N 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

(Vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Hà Văn Ch, Nguyễn Tiến D, Đặng Xuân N, Nguyễn Thế V, Nguyễn Hoài C, Nguyễn Văn D và Lê Đức A mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THÁHS Công an huyện Đoan Hùng;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Minh Phú;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Vũ Thường